

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC QUỐC TẾ TAM TÍN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC QUỐC TẾ TAM TÍN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM TAM TIN INTERNATIONAL COOPERATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TATIVINA, JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108171603

3. Ngày thành lập: 28/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, ngõ 82, đường Nguyễn Khuyến, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243.256.8130

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp; - Xây dựng đường hầm; - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
3.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	Bán buôn gạo	4631
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
9.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
10.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
11.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng;	4511
14.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

15.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;	4530
16.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại cầm)	4620
18.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; - Bán buôn thực phẩm chức năng; - Bán buôn thực phẩm bổ sung;	4632
19.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
22.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Trung tâm đào tạo tin học - ngoại ngữ	8559
23.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
24.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
25.	Sản xuất máy luyện kim	2823
26.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan; hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hóa...liên quan đến vận tải.	5229
29.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
30.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8560
31.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
32.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;	4663

34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm chức năng; - Bán lẻ thực phẩm bổ sung;	4722
35.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
36.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
37.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
38.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
39.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
40.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	0118
41.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
42.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
43.	Chăn nuôi gia cầm	0146
44.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không bao gồm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y)	0150
45.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
46.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
47.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
48.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
49.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
50.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
51.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
52.	Xây dựng nhà các loại	4100
53.	Xây dựng công trình công ích	4220
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới;	4610
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng ; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;	4659

57.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830(Chính)
58.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
59.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
60.	Chăn nuôi lợn	0145
61.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.	5510
62.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
63.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới, ô tô con 12 chỗ ngồi trở xuống (không kể người lái), loại mới và loại đã qua sử dụng:	4513
64.	Cho thuê xe có động cơ	7710
65.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
66.	Trồng lúa	0111

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI QUỐC HUY	Thôn Nam Tiến, Xã Đông Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.030	703.000.000	37,000	151298262	
			Tổng số	7.030	703.000.000	37,000		
2	PHẠM TRUNG HOÀN	Hồng Ngự, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.800	380.000.000	20,000	013225232	
			Tổng số	3.800	380.000.000	20,000		

3	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	Tập thể công ty 386, đường Đình Xuyên, Xã Đình Xuyên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.470	247.000.000	13,000	0011830087 22	
			Tổng số	2.470	247.000.000	13,000		
4	NGUYỄN TRỌNG VIỄN	Xóm Đồi, Xã Trung Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.850	285.000.000	15,000	C3234168	
			Tổng số	2.850	285.000.000	15,000		
5	BÙI DUY HOÀNG	Thôn Nam Tiến, Xã Đông Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.850	285.000.000	15,000	151615404	
			Tổng số	2.850	285.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM TRUNG HOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 01/02/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013225232

Ngày cấp: 07/08/2009

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Hồng Ngự, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Hồng Ngự, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội